

# Huỳnh Công Ánh Vượt Tù, Vượt Biển

22 Tháng Chín 2016

**Phan Ni Tấn**

Ngày 28- 3-1985, trong kỳ Đại hội Ca nhạc Đấu tranh tại thủ đô Washington D.C nhằm yểm trợ công cuộc bài trừ hải tặc và bảo vệ thuyền nhân, có sự góp mặt của các nhạc sĩ Hà Thúc Sinh, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Châu Đình An, Huỳnh Công Ánh và Phan Ni Tấn. Những người bạn này tôi đều quen biết, riêng Huỳnh Công Ánh lần đầu tiên tôi mới gặp mặt. Từ đó, Huỳnh Công Ánh và tôi thỉnh thoảng vẫn gặp nhau, hát với nhau những ca khúc đấu tranh trên cùng một sân khấu.



*Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh, Châu Đình An,  
Phan Ni Tấn, Hà Thúc Sinh và Nguyệt Ánh*

Năm 1986, qua bài viết xuất sắc của nhà thơ Cao Đông Khánh về cuộc vượt ngục ly kỳ của nhạc sĩ Huỳnh Công Ánh làm nhiều bạn tù xôn xao, riêng tôi càng cảm phục anh hơn.

Huỳnh Công Ánh là nhà thơ kiêm nhạc sĩ đấu tranh. Thơ về tình yêu của Huỳnh Công Ánh khác biệt với ý thức đấu tranh trong âm nhạc của anh. Về nghệ thuật âm nhạc, chữ nghĩa của nhạc sĩ Huỳnh Công Ánh khi hát lên người ta nghe như tiếng gọi bi tráng bắt đầu từ những ca khúc do anh sáng tác khởi đi từ trong tù.

Miền Nam Việt Nam sụp đổ vào cuối tháng Tư 1975. Hàng triệu người bỏ nước ra đi, trong khi các giới chức "ngụy quân, ngụy quyền" lại đi ngược vào trong các trại tù cải tạo. Trải qua nhiều năm tháng trong lao lung u uất, lúc nhận ra mình bị lừa thì đã quá muộn. Dù sao cũng có người may mắn được thả về, có người đi không bao giờ trở lại. Người về để lại dấu chân ươn vết máu, trong khi người ở lại không may trở thành phân bón cho giải đất hoang vu, còm cõi trên quê hương

của mình. Nhạc Huỳnh Công Ánh xuất hiện trong bối cảnh đó. Những người bạn tù trong trại cải tạo đã được nghe những bài hát của anh như một lời tâm nguyện, một niềm cảm xúc can đảm trước bạo lực, một loại nghệ thuật của đam mê, một tâm thức sáng tạo bắt nguồn từ một trái tim bi thảm biết hát. Lời ca tiếng nhạc phơi trải tâm trạng tù binh miền Nam sau chiến tranh như một chứng từ nhằm tố cáo chế độ bạo quyền Cộng sản khát máu.

Ca khúc "Vì Đâu Anh Buông Súng", sáng tác đầu tiên trong tù của Huỳnh Công Ánh là một câu hỏi đầy bi phẫn:

*Vì đâu anh buông súng? Chẳng phải vì anh là người chiến bại trước kẻ thù. Ngoài chiến trường xa đang còn say đánh giặc. Chợt lệnh buông hàng, lệnh tử nhục ngàn thu. Vì đâu anh buông súng? Lúc mà lòng anh là viên đạn đã lên nòng. Họng súng tự do đang còn loang máu giặc...*

Cứ thế, những bài ca tranh đấu trong tù lần lượt ra đời: "Khúc Quanh Lịch Sử, Vùng Lên, Khi Anh Về, Tiếng Mẹ Gọi...".

Huỳnh Công Ánh là một nghệ sĩ tài hoa, một người tù tiết tháo. Trong ca khúc "Người Tù Khổ Sai Không Bản Án" lời ca khắc họa một hình ảnh văn học thời hậu chiến, đẹp mà buồn:

*Tôi là người tù khổ sai không bản án. Đã bao năm qua trong cay đắng nhọc nhằn. Đêm từng đêm trăm nghìn giọt ăn năn. Về đào xoáy từng vũng hồn chai đá...*

*Mỗi độ xuân về, giữa muôn hoa đua nở, chim xanh đua hót có tiếng người ca ngợi mùa xuân nơi địa đầu giới tuyến::*

*Nơi tuyến đầu ngăn giặc ngoại xâm. Anh đứng giữa rừng sâu mai vàng đua nở. Nổi rung động khu vực đều trong nhịp thở. Em ơi, đất nước mình có phải đều là xuân...*

Từ trong lao lý âm u, những bài ca quật khởi của Huỳnh Công Ánh gọi lên ý chí can trường nối kết những tấm lòng trong đêm tối đòi lại bình minh.

Nhạc Huỳnh Công Ánh, tự nó là một bản hợp xướng nặng về tình tự dân tộc. Đành rằng có những bài được diễn tả bằng những nét chấm phá nhẹ nhàng, trầm lắng nhưng làm người nghe dao động, ray rứt vì lời ca rất sắc về ý thức chính trị. Nghe nhạc của Huỳnh Công Ánh do chính tác giả hát với cây đàn guitar giản dị, tôi nhận thấy sự hòa trộn giữa chiến tranh và ngục tù đã luồn vào trong máu anh lòng đam mê nhiệt tình trong âm nhạc. Vẫn một giọng ca trầm thống, một cốt cách, một phong thái, Huỳnh Công Ánh coi âm nhạc như một người bạn cùng chí hướng đấu tranh cho tự do, dân chủ, hòa bình.

Đọc hồi ký Vượt Tù, Vượt Biển của Huỳnh Công Ánh, tôi lại nhớ những năm tháng trong tù cải tạo của tôi trên núi rừng cao nguyên lạnh giá. Mặc dù chúng tôi, những người lính Việt Nam Cộng Hòa cùng đi tù Cộng sản, cùng vượt ngục, vượt biển, nhưng so với cuộc đời tù của Huỳnh Công Ánh thì tù binh như tôi còn may mắn hơn nhiều.

Tôi đi tù suốt hai năm chỉ quanh quẩn trong một trại tù nằm sâu trong một đồn điền cũ của người Pháp ở miệt Tây Bắc Trường Sơn, rồi vượt ngục, trong khi Huỳnh Công Ánh đi tù trải dài từ Nam ra Bắc suốt sáu năm mới vượt tù.

Đoạn viết về cuộc vượt ngục của Huỳnh Công Ánh trong tập hồi ký này, người đọc cảm thấy vừa thú vị vừa hồi hộp, lo âu cho cái kiểu trốn trại hoàn toàn không giống ai của anh. Sau ngày mất nước, Huỳnh Công Ánh ra trình diện học tập dưới hình thù của một cựu Đại úy Sư Đoàn 22 Bộ Binh, nhưng lúc trốn khỏi trại tù Tân Kỳ, Nghệ Tĩnh, thì Năm Nhót (tên trong tù của Huỳnh Công Ánh) lại trá hình thành người lính bộ đội Bắc Việt trong bộ đồ xanh màu cứt ngựa, với nón cối, dép râu và đeo sắc- cốt (sacoche) kè kè bên hông.

Cộng sản thống trị đất nước bằng bạo lực vô thần. Sự dối trá đã trở thành nếp sống quá quen thuộc của cái gọi là xã hội chủ nghĩa, cho nên dưới chế độ sắt máu, từ quan quyền đến dân đen đều không tin nhau, luôn luôn cảnh giác, đề phòng, thủ thế trước đối phương. Vậy mà trong thời gian toan tính vượt tù đó, trong hoàn cảnh vô cùng nguy hiểm đó, có hai nhân vật: Trần Thị Hoa, cô gái Hà Tĩnh đã hết lòng cung ứng tất cả những gì Huỳnh Công Ánh cần và Nguyễn Đình Chiến, người tù hình sự đã tận tình giúp đỡ Huỳnh Công Ánh trốn trại. Điều này nói lên tính nhân bản giữa người với người, không chỉ sống cho mình, mà còn biết sống, biết giúp đỡ và hy sinh cho người khác.

Ở đoạn này, trang 137, Huỳnh Công Ánh viết rất hay, thật thâm thúy vì nhân đạo:

"Tôi trân quý vô cùng sự hy sinh thầm lặng của cô Hoa. Tôi nghĩ bất cứ ai trong hoàn cảnh như tôi cũng không làm sao khỏi cảm động và thương cô. Chữ "thương" ở đây không nhất thiết là tình cảm trai gái, và dù có cũng không có gì là lạ, mà là thương cái tình con người, thương sự hy sinh mà không hề đòi hỏi gì khác. Tôi là một người tù đói khổ, tương lai chẳng biết ra sao. Thế mà cô chọn tôi, sẵn sàng chờ tới ngày tôi được thả. Nếu tôi không xúc động, tôi không phải là người bình thường."

Trong cách hành văn giản dị của Huỳnh Công Ánh, tình bạn trên đường chinh chiến, nhất là sau này trong các trại tù cải tạo, thật sự cần thiết. Họ là những mảnh vụn của cuộc đời gom lại để sinh tồn. Tôi nói sinh tồn chứ không phải sinh sát. Trong những ngày tháng lao động khổ sai, bệnh tật, đói khát triền miên trên rừng núi, tù cải tạo phải chịu nhiều thử thách qua nhiều năm, trong khi cán bộ quản chế nhà tù lại tàn bạo với kẻ thua trận. Cho nên không phải ai cũng biết gìn giữ nhân cách, sĩ khí như xưa. Để chứng tỏ mình lao động tốt, học tập tốt hầu sớm được thả về, nhiều khi họ đã dùng thủ đoạn, mách khoé hiểm độc để hại nhau, như Trung tá Hiền là một điển hình trong trại tù cải tạo.. Vì vậy, sinh tồn từ trong xiềng xích, từ dưới gót của đôi dép râu, tự nhiên cái tình của bạn đồng tù nó nói lên cho cái gì có giá trị đẹp đẽ như sát cánh, nương tựa, che chở, giúp đỡ và bảo vệ cho nhau.

Mang một tựa đề tiêu biểu Vượt Tù, Vượt Biển, tập hồi ký của nhà văn Bình Định Huỳnh Công Ánh được hình thành bằng một bút pháp bình dị, khoáng đạt, hào sảng và bi tráng. Câu chuyện kể về cuộc đời thăng trầm của tác giả từ lúc đi tù Cộng sản, vượt tù, vượt biển ra tới hải ngoại là một chứng từ sống,, dĩ nhiên

vì là một câu chuyện thực nên Huỳnh Công Ánh không thể hư cấu. Qua đó, tác giả với lập trường kiên định, vạch rõ quan điểm chính trị vững vàng, gọi lên lý tưởng hòa bình cao đẹp, biểu lộ lòng nhân ái sâu sắc, đồng thời không quên vạch trần tội ác của chế độ Cộng sản áp đặt trên số phận người dân miền Nam và tù binh Việt Nam Cộng Hòa sau ba mươi năm chiến tranh. Điều này cho ta thấy tập hồi ký có một giá trị của một trước tác nghệ thuật.

Huỳnh Công Ánh sinh năm 1946 tại làng Phú Kim, quận Phù Cát, tỉnh Bình Định. Theo học các trường La San Kim Phước - Kontum, La san Bá Ninh - Nha Trang, La san Hiền Vương - Sài Gòn và Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Năm 1968 nhập ngũ trường Bộ binh Sĩ quan Thủ Đức khóa 3/68, ra trường phục vụ tại Sư đoàn 22 Bộ Binh, cấp bậc cuối cùng là Đại úy. Sau 1975 tù cải tạo từ Nam ra Bắc. Vượt ngục cuối năm 1980 rồi vượt biên. Định cư tại Hoa Kỳ 1981.

Năm 1985 Huỳnh Công Ánh sáng lập Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam, Phong Trào Hưng Ca Việt Nam, Hội Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Tự Do. Năm 2012 sáng lập tổ chức Liên Kết Văn Nghệ Sĩ, Thanh Niên, Sinh Viên, Việt Nam Tự Do.

Huỳnh Công Ánh là tác giả của các băng nhạc Uất Hận Ca (1981), Tiếng Mẹ Gọi (1985), Lên Đường (với Phong Trào Hưng Ca Việt Nam 1988), Thấp Lửa Tự Do (với PTHCVN 1989), Hưng Ca Hành Khúc (với PTHCVN), Quê Hương và Tình Ca, Những Trái Tim Rực Lửa (tập nhạc 1987), Hạnh Ngộ Bên Trời (thơ 2005), Quảng Gánh Lao Đao, Giữ Nụ Cười (thơ 2010), Ơn Nghĩa Trùng Trùng (thơ 2013), Cát Bụi Lăn Trầm (thơ 2016), Vượt Ngục, Vượt Biển (hồi ký 2016).

Ngoài hoạt động văn nghệ, Huỳnh Công Ánh còn thành công về kinh tế và xã hội, được tưởng thưởng nhiều huy chương của quốc hội Hoa Kỳ, Đại Học Harvard, đài CSB tại Hoa Kỳ.

Sau 41 năm mất nước, 6 năm đi tù rồi vượt. tù, vượt biển đến thế giới tự do, Huỳnh Công Ánh đã có những đóng góp lớn lao vào nền nghệ thuật âm nhạc, vào đời sống kinh tế, xã hội và hoạt động chính trị. Sự nghiệp văn học của anh đã thành hình và thành công khởi đi từ trong lao tù Cộng sản ra tới hải ngoại, đã tạo nên tên tuổi mà mọi người đều biết: nhạc sĩ Huỳnh Công Ánh.

Toronto, Canada

**Phan Ni Tấn**

Tháng 9-2016

[Nguồn: Việt Báo - http://hung-viet.org/a23202/huynh-cong-anh-vuot-tu-vuot-bien](http://hung-viet.org/a23202/huynh-cong-anh-vuot-tu-vuot-bien)

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)